

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 156/2023/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Quang Dũng**

**Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Nhiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm thụ lý số 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2023 về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2023/QĐMPH-HNGĐ ngày 21/4/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* **Người yêu cầu: Anh Đỗ Văn N**, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

\* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị N1**, sinh năm 1993 và **cháu Đỗ Thị Quỳnh A**, sinh ngày 04/02/2023; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

- Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai của anh Đỗ Văn N trình bày: Anh và chị Lê Thị N1 có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2023 tại UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn anh và chị N1 sống chung với nhau và sinh được 01 cháu gái là cháu Đỗ Thị Quỳnh A, sinh ngày 04/02/2023. Điều này đã được thể hiện tại kết quả phân tích AND giữa anh và cháu Đỗ Thị Quỳnh A có quan hệ huyết thống cha - con của Phòng khám Đa khoa Medlatec - Công ty TNHH Medlatec Việt Nam ngày 24/3/2023

và Kết luận giám định AND số: 50/23/KLGDADN-PYHN của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố Hà Nội ngày 08/4/2023. Nay, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xác định cháu Đỗ Thị Quỳnh A là con đẻ của anh.

- Chị Lê Thị N1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Trước khi chị chưa làm thủ tục ly hôn với chồng cũ là anh Hoàng Đức M, chị đã sống chung với anh Đỗ Văn N tại: Thôn T, xã D, huyện G, Hà Nội. Trong thời gian sống chung với anh N thì anh chị có sinh 01 cháu gái là Đỗ Thị Quỳnh A, sinh ngày 04/02/2023 tại Bệnh viện Đa khoa Đ. Nay, chị cũng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận cháu Đỗ Quỳnh A là con chung của chị và anh Đỗ Văn N.

Trước khi có quan hệ tình cảm với anh N, chị có chồng là anh Hoàng Đức M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội và có 01 con chung là cháu Hoàng Cao Gia L, sinh ngày 19/6/2014. Năm 2022, chị làm thủ tục ly hôn với anh M và Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã xét xử tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2023/HNGĐ-ST ngày 18/01/2023. Bản án trên xác định, chị và anh M có 01 con chung là cháu Hoàng Cao Gia L, sinh ngày 19/6/2014 và giao cháu L cho anh M là bố trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu L đến tuổi trưởng thành.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm trình bày ý kiến như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị căn cứ các Điều 88, 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 14 Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư Pháp quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015 ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Văn N. Xác định anh Đỗ Văn N là cha đẻ của cháu Đỗ Thị Quỳnh A.

2. Về lệ phí: Đề nghị miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho anh N theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để giải quyết về lệ phí.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát nhân huyện Gia Lâm, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm nhận định:

[1]. Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

Anh Đỗ Văn N là người có đơn yêu cầu xác định cha cho con. Đây là việc Hôn nhân gia đình về việc: Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Đỗ Văn N và chị Lê Thị N1 đều có địa chỉ tại: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thụ lý, giải quyết sơ thẩm việc Hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời trình bày của anh Đỗ Văn N và chị Lê Thị N1 là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Giấy chứng sinh số 23.0277, quyền số 3 cấp ngày 08/02/2023 của Bệnh Viện Đa khoa Đ, bản án số 34/2023/HNGĐ-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tự khai tại Tòa án, chị N1 thừa nhận trước khi chị N1 làm thủ tục ly hôn với anh M, chị N1 có sống cùng với anh N và có chung 01 cháu gái là Đỗ Thị Quỳnh A, sinh ngày 04/02/2023. Do khi sinh cháu Quỳnh A, chị N1 chưa ly hôn với chồng cũ là anh Hoàng Đức M và chưa đăng ký kết hôn với anh N nên chưa khai sinh được cho cháu Quỳnh A. Chị N1 xác nhận cháu Quỳnh A là con chung của anh Đỗ Văn N với chị.

[2.2]. Xét thấy: Theo Kết luận giám định AND số: 50/23/KLGĐADN-PYHN của Trung tâm pháp y - Sở y tế thành phố Hà Nội kết luận: Anh Đỗ Văn N có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Đỗ Thị Quỳnh A (tên dự kiến), với độ tin cậy 99,9999%. Vì vậy, anh Đỗ Văn N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xác định anh N là cha đẻ của cháu Đỗ Thị Quỳnh A (tên dự kiến) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và Điều 39 của Bộ luật Dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[3]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm về giải quyết việc Hôn nhân gia đình là có căn cứ.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Đỗ Văn N được miễn nộp lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 366, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con” của anh Đỗ Văn N.

2. Xác định anh Đỗ Văn N, sinh năm 1989; quê quán: Hà Nội; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội; số CCCD: 001089020447 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát đăng ký quản lý hành chính về trật tự xã hội là cha đẻ của cháu Đỗ Thị Quỳnh A (tên dự kiến), sinh ngày 04/02/2023, theo Giấy chứng sinh số 23.0277, quyền số 3 cấp ngày 08/02/2023 tại Bệnh viện Đa khoa Đ.

3. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho anh Đỗ Văn N. Hoàn trả anh Đỗ Văn N 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2020/0073646 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã D, huyện G, TP.Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Vũ Quang Dũng**